

Tây Ninh, ngày 6 tháng 7 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH**  
**06 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2020**

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Ban quản lý Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 06 tháng đầu năm 2020 như sau:

**1. Kết quả thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước 06 tháng năm 2020:**

Tổng dự toán chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2020 là: 3.603,721 triệu đồng đạt 22.48% dự toán được giao đầu năm. Bao gồm:

- Chi đảm bảo xã hội : 87,2 triệu đồng đạt 100% dự toán được giao trong năm.
- Chi sự nghiệp kinh tế: 2.921,521 triệu đồng đạt 23,87% dự toán được giao trong năm.
- Chi Sự nghiệp môi trường; 55 triệu đồng đạt 4,23% dự toán được giao trong năm.

(Biểu chi tiết kèm theo)

**2. Kết luận.**

Nhìn chung đơn vị đã thực hiện nhiệm vụ chi theo dự toán được giao. Tuy nhiên chi sự nghiệp bảo vệ môi trường 06 tháng đầu năm vẫn còn thấp do có một số dự án đang tiến hành các bước chuẩn bị thực hiện nên chưa giải ngân được.

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện chi dự toán ngân sách 06 tháng đầu năm 2020 của Ban quản lý Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Ban giám đốc;
- Lưu: VT, KH-TC.

GIÁM ĐỐC *Châu Văn Văn*



*Châu Văn Văn*  
**Châu Văn Văn**

Đơn vị: BQL VƯỜN QUỐC GIA LÒ GÒ- XA MÁT

Chương: 599



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày tháng 5 năm 2020

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số 429/ BC-VQG ngày 2 tháng 07 năm 2020)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Ban quản lý Vườn quốc gia Lò Gò Xa Mát công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 06 tháng đầu năm 2020 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3 tháng đầu năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 3 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
1	Lệ phí				
2	Phí				
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp.....</b>				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>				
<b>2</b>	<b>Phí</b>				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>13.627,20</b>	<b>3.063,72</b>	<b>22,48%</b>	<b>72,88%</b>
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Nghiên cứu khoa học	-			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	-			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3 tháng đầu năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 3 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội	87,20	87,20	100,00%	142,48%
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				0,00%
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	87,20	87,20	100,00%	142,48%
6	Chi hoạt động kinh tế	12.240,00	2.921,52	23,87%	71,63%
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Tự chủ)	4.024,00	1.579,95	39,26%	125,78%
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (không giao tự chủ)	8.216,00	1.341,57	16,33%	47,53%
	<i>-Kinh phí không giao quyền tự chủ (12-Chi thường xuyên)</i>	365,00	168,41	46,14%	31,68%
	<i>-Kinh phí không giao quyền tự chủ (12-BV&amp;PTR)</i>	7.851,00	1.173,16	14,94%	51,21%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.300,00	55,00	4,23%	85,94%
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.300,00	55,00	4,23%	85,94%
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3 tháng đầu năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 3 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 6 tháng 7 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị *at*



**Châu Văn Văn**